

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 102/2018/DS-ST

Ngày: 16/8/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Thanh Giảng

2. Ông Danh Đánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương: không tham gia

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2018/TLST-DS Ngày 24 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Út T – sinh năm 1974, (là chủ DNTN T), có mặt.

Địa chỉ: Tổ 06, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1953, vắng mặt

Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1954, vắng mặt

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2018 và tại Tòa ông Trương Út T – chủ DNTN T trình bày:

Ông N bà M có đến DNTN T do ông T làm chủ, mua vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) với số tiền 68.574.000đ, hai bên có làm biên bản cam kết ngày 15/10/2013, có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và thời gian thanh toán trong vòng 360 ngày. Từ khi viết cam kết nợ ông N bà M đã trả cho ông T được 37.000.000đ. Đến nay ông N bà M còn nợ lại số tiền 31.574.000đ. Nay ông T - chủ

DNTN T yêu cầu ông N bà M trả một lần hết số nợ tiền mua vật tư nông nghiệp 31.574.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Theo ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M trình bày: vợ chồng ông bà thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) của DNTN T do ông Trương Út T làm chủ, theo biên bản cam kết nợ vào ngày 15/10/2013 thì vợ chồng ông bà nợ tiền mua vật tư nông nghiệp số tiền 68.574.000đ. Trong thời gian nợ vợ chồng ông bà đã trả được một số tiền và còn nợ lại số tiền 31.574.000đ. Nay vợ chồng ông N bà M xin trả từ từ cho hết số nợ 31.574.000đ nhưng không đưa ra được cách thức trả nợ cụ thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa ông T - chủ DNTN Thuận N với vợ chồng ông N bà M đã giao dịch mua bán vật tư nông nghiệp (phân bón và thuốc trừ sâu), theo biên bản cam kết ngày 15/10/2013 thì ông N bà M nợ ông T - chủ DNTN T là 68.574.000đ. Từ khi viết bản cam kết nợ đến nay ông N bà M đã trả được một số tiền, hiện nay còn nợ lại là 31.574.000đ. Ông N bà M cũng thống nhất nợ số tiền 31.574.000đ nhưng ông N bà M không thống nhất được phương thức trả nợ vì ông T – chủ DNTN T yêu cầu trả một lần hết số nợ, còn ông N bà M thì xin trả từ từ và không đưa ra được cách thức trả nợ cụ thể. Do đó buộc ông N bà M phải có nghĩa vụ trả cho ông T - chủ DNTN T số tiền 31.574.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

...”

[4] Xét yêu cầu của ông N bà M xin trả chậm cho đến khi hết nợ số tiền mua vật tư nông nghiệp là không có cơ sở xem xét, bởi lẽ phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

[5] Về án phí: Án phí DSST là 789.350đ, ông N bà M bị buộc trả số tiền 31.574.000đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại án phí tạm nộp cho ông T – chủ DNTN T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Áp dụng: Các điều 430; điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Út T – chủ DNTN T.

Buộc Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Trương Út T – Chủ DNTN T số tiền 31.574.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố Tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí DSST là 789.350 đồng.

Hoàn trả lại tạm ứng án phí số tiền 1.714.350 đồng theo lai thu số 0001830 ngày 24/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương cho ông Trương Út T – chủ DNTN T.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho ông T – Chủ DNTN T có mặt có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2018). Ông N bà M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THADS huyện Kiên Lương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- *Những người TGT;*
- *Lưu tập án, hồ sơ;*
- *Lưu VP./.*

Cao Thị Mai